

Số: /2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2025

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định về thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân cấp tỉnh và phối hợp chuyển vụ án trong giai đoạn xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao liên tịch ban hành Thông tư liên tịch quy định về thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân cấp tỉnh và phối hợp chuyển vụ án trong giai đoạn xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này quy định về thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân cấp tỉnh và phối hợp chuyển vụ án trong giai đoạn xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

- Bảo đảm tuân thủ quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền, không bỏ sót, không chồng chéo, trùng lặp về thẩm quyền.
- Bảo đảm tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Về một số từ ngữ

Trong Thông tư liên tịch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vụ án hình sự “*có nhiều tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm*” là vụ án thuộc các trường hợp sau đây:

- a) Vụ án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng mà hành vi phạm tội được thực hiện tại nhiều địa phương trên phạm vi địa phận tỉnh, thành phố khác nhau;
- b) Quy định của pháp luật về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án chưa rõ ràng, chưa được hướng dẫn áp dụng thống nhất;
- c) Việc đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật có nhiều ý kiến khác nhau;
- d) Việc giải quyết vụ án liên quan đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền công dân được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.
- e) Hành vi phạm tội xảy ra ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau.
- g) Vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

2. “*Vụ án mà khi xử lý có ảnh hưởng đến chính trị, đối ngoại*” là vụ án mà hành vi phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng về chính trị, xã hội, đối ngoại của tỉnh, thành phố, bị các thế lực thù địch, cơ hội chính trị lợi dụng tiến hành các hoạt động chống phá¹.

3. “*Cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ cấp tỉnh trở lên*” là người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp phó trở lên của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp tỉnh² trở lên, thứ trưởng và tương đương thứ trưởng trở lên tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tương đương, các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý³.

4. “*Người có chức sắc trong tôn giáo*” là người được phong phẩm hoặc suy cử làm hòa thượng, thượng tọa, ni trưởng, ni sư của Giáo hội Phật giáo Việt Nam; mục sư của các tổ chức Tin lành; phối sư trở lên của các Hội thánh Cao đài; giảng sư trở lên của Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam và các phẩm vị tương đương của tổ chức tôn giáo khác⁴.

5. “*Người có uy tín cao trong dân tộc thiểu số*” là người gắn bó mật thiết với đồng bào dân tộc thiểu số, có khả năng quy tụ, tập hợp, được đông đảo đồng bào dân tộc thiểu số tin tưởng, nghe và làm theo.

Điều 4. Thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân cấp tỉnh

Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xét xử sơ thẩm những vụ án hình sự sau đây:

¹ Hướng dẫn 04, Chỉ thị 26

² Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành điều lệ đảng

³ Kết luận số 35-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 05/5/2022 về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

⁴ Khoản 1 Điều 33 Luật tín ngưỡng tôn giáo

1. Vụ án hình sự về các tội phạm không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2. Vụ án hình sự thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có nhiều tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm;

b) Khi xử lý vụ án có ảnh hưởng đến chính trị, đối ngoại;

c) Người phạm tội là cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ cấp tỉnh trở lên;

d) Người phạm tội là người có chức sắc trong tôn giáo hoặc có uy tín trong dân tộc thiểu số.

Điều 5. Trình tự, thủ tục phối hợp chuyển vụ án hình sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh

1. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, trường hợp xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực nhưng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 3 của Thông tư liên tịch này, Chánh án Tòa án nhân dân khu vực phải báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định Tòa án có thẩm quyền giải quyết, xét xử.

2. Trường hợp Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh quyết định Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền giải quyết, xét xử vụ án hình sự thì Tòa án nhân dân khu vực tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

3. Trường hợp Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh quyết định Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết, xét xử vụ án thì Tòa án nhân dân khu vực căn cứ Điều 274 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đã truy tố để chuyển đến Viện kiểm sát có thẩm quyền.

Điều 6. Trình tự, thủ tục phối hợp chuyển vụ án hình sự từ Tòa án nhân dân cấp tỉnh cho Tòa án nhân dân khu vực

Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh quyết định truy tố và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh nhưng sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân cấp tỉnh xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực thì Tòa án nhân dân cấp tỉnh trả hồ sơ và thông báo cho Viện kiểm sát đã ra quyết định truy tố để phân công cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực để thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm thực hiện, tổ chức thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Đối với vụ án hình sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) mà Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm hoặc đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 nhưng chưa giải quyết xong thì Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiếp tục giải quyết.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần phải hướng dẫn hoặc bổ sung thì kịp thời phản ánh Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao để có hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

KT. CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN

KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Tài chính;
- Lưu: VT (VKSNDTC, TANDTC), V03 (P2).